

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà 8, ngõ 45, đường H, phường Th, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Mạnh N, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 1, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kim Ng và anh Đỗ Mạnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng):

Khi ly hôn, chị Phạm Thị Kim Ng và anh Đỗ Mạnh N tự nguyện thoả thuận giao cháu Đỗ Ngọc Bảo A, sinh ngày 13/12/2015 cho chị Phạm Thị Kim Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về con riêng: Chị Phạm Thị Kim Ng và anh Đỗ Mạnh N đều xác nhận không ai có.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Mạnh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị Phạm Thị Kim Ng mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu Đỗ Ngọc Bảo A đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ chung: Chị Phạm Thị Kim Ng và anh Đỗ Mạnh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kim Ng phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Kim Ng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001281 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hoàn lại cho chị Phạm Thị Kim Ng số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Anh Đỗ Mạnh N phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Trung Sơn, TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng